

Số: 3399 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong
lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 09/6/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 26/9/2025 của Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An tại Tờ trình số 56/TTr-KKT ngày 21/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực Đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Thiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ ĐÔNG NAM NGHỆ AN
(Kèm theo Quyết định số: 3399 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên thủ tục hành chính (mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Số QĐ đã công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, hợp nhất, thay thế
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.009645)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	Trên cơ sở hợp nhất, thay thế các TTHC (1.009645, 1.009742) bằng TTHC 1.009645 với tên gọi là “Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.
2	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án quyết	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật	

	UBND tỉnh (1.009646)	định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	https://dichvucong.gov.vn		Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	
3	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (1.009748)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	STT.2 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 (mã số TTHC: 1.009748)

4	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (1.009755)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	STT.3 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 (mã số TTHC: 1.009755)
5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (1.009756)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo	STT. 4 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 (mã số TTHC: 1.009756)

					liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	
6	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý (1.009770)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	STT.16 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 (mã số TTHC: 1.009770)
7	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của	STT.21 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 (mã số TTHC: 1.0097475)

	Quản lý thực hiện) (1.009775)				Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	
--	----------------------------------	--	--	--	--	--

8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (1.009759)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	STT 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 (Trên cơ sở hợp nhất các TTHC này, thay thế các TTHC (tại Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023), gồm: 1.009759, 1.009762, 1.009763, 1.009764, 1.009765, 1.009766, 1.009767, 1.009768, 1.009757 bằng TTHC với tên gọi là “Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư
---	---	---	---	-------	--	--

						thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý”) Lưu ý: Thủ tục hành chính Số thứ tự 9, mã số 1.009756 tại Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 bị công bố nhằm mã số. Mã số TTHC đúng theo quy định là 1.009763
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (1.009760)	- Trường hợp điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư; cập nhật thông tin về thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện do chậm được bàn giao đất; cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp điều chỉnh khác: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	STT 7, 15 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 (Trên cơ sở hợp nhất các TTHC này, thay thế các TTHC (tại Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023): 1.009760, 1.009769 bằng TTHC số 1.009760 với tên gọi là “Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ

						trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)”
--	--	--	--	--	--	---

10	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Ban Quản lý TTHC (1.009771)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	STT 17 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023. TTHC 1.009771
11	Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư; mã số TTHC (1.009772)	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án nhà đầu tư tự chấm dứt hoạt động) hoặc thông báo (đối với dự án chấm dứt hoạt động theo điều	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ	STT 18 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 TTHC 1.009772

		kiện chấm dứt hoạt động được quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp hoặc hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư) và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý KKT Đông Nam Nghệ An; Ban Quản lý KKT Đông Nam Nghệ An thông báo việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.			trường Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	
12	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; mã số TTHC 1.009774	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021.	STT 19 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 TTHC 1.009774

					- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	
13	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; mã số TTHC 1.009773	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	STT 20 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 TTHC 1.009773
14	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC; mã số TTHC 1.009776	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt	STT 22 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 TTHC 1.009776

					động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	
15	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC; mã số TTHC 1.009777	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.	STT 23 thuộc Danh mục công bố kèm theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 TTHC 1.009777